

Mua vào

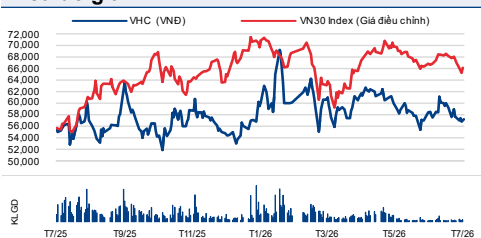
Giá mục tiêu: VND73,200

Tiềm năng tăng/giảm: 28.0%

Giá cổ phiếu (đồng) (17/7/2026)	57,200
Mã Bloomberg	VHC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	51,900-69,200
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	57,020
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	11,981
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	456
Slg CP lưu hành (tr.đv)	209
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	209
Slg CP NN được mua (tr.đv)	169
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	19.2%
Tỷ lệ freefloat	54.7%
Cổ đông lớn	Trương Thị Lệ Khanh (45.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	12,021	14,028	15,359
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,977	2,144	2,316
LN TT (tỷ đồng)	1,749	1,883	2,115
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,418	1,555	1,747
FCF (tỷ đồng)	1,996	210	739
EPS ĐC (đồng)	6,319	7,425	8,340
DPS (đồng)	2,000	3,000	3,000
BVPS (đồng)	42,820	50,403	57,989
T.trưởng EBITDA (%)	14.2	8.42	8.03
T.trưởng EPS ĐC (%)	(3.61)	9.66	20.4
Tăng trưởng DPS (%)	0	50.0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	16.4	15.3	15.1
Tỷ suất LN TT (%)	14.6	13.4	13.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	11.8	11.1	11.4
Tỷ lệ LN trả CT (%)	31.7	43.3	36.0
Nợ thuần/VCSH (%)	2.35	12.9	7.15
ROAE (%)	15.5	15.4	15.4
ROACE (%)	15.6	15.3	15.1
EV/doanh thu (lần)	1.07	0.94	0.83
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.51	6.18	5.49
P/E ĐC (lần)	9.05	7.70	6.86
P/B (lần)	1.34	1.13	0.99
Lợi suất cổ tức (%)	3.50	5.24	5.24

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VHC là công ty xuất khẩu cá tra lớn nhất Việt Nam. Thị trường xuất khẩu chính gồm: Mỹ, Trung Quốc và Châu Âu.

Chuyên viên phân tích

Trương Hồng Kim

Trưởng phòng

kim.thong@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4850

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng

my.th@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 362

VHC điều chỉnh giảm doanh thu tháng 5-6

- VHC đã điều chỉnh giảm doanh thu tháng 5-6 sau khi loại trừ phần doanh thu bị ghi nhận trùng từ một công ty con, theo đó doanh thu tháng 5 giảm còn 1.175 tỷ đồng (giảm 2% so với cùng kỳ) và doanh thu tháng 6 là 1.014 tỷ đồng (tăng 5% so với cùng kỳ).
- Sau điều chỉnh, doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2026 đạt 6.398 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ và bằng 46% dự báo cho cả năm 2026 của HSC. Theo đó, doanh thu thuần Q2/2026 đạt 3.443 tỷ đồng (tăng 7,8% so với cùng kỳ), nhìn chung sát với dự báo.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 7% trong 3 tháng qua, VHC đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới là 7,3 lần, thấp hơn nhiều so với bình quân từ tháng 1/2022 ở mức 10 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu 73.200đ (tiềm năng tăng giá 28%) và các dự báo hiện tại.

Sự kiện: VHC công bố số liệu doanh thu tháng 5-6 điều chỉnh

VHC đã điều chỉnh giảm đáng kể số liệu doanh thu tháng 5 và tháng 6 sau khi phát hiện doanh thu của một công ty con bị ghi nhận trùng. Theo đó, doanh thu thuần tháng 5 được điều chỉnh giảm từ mức 1.737 tỷ đồng đã công bố trước đó (tăng 44% so với cùng kỳ) xuống 1.175 tỷ đồng (giảm 2% so với cùng kỳ), trong khi doanh thu thuần tháng 6 giảm từ 1.736 tỷ đồng (tăng 79% so với cùng kỳ) xuống 1.014 tỷ đồng (tăng 5% so với cùng kỳ). Việc điều chỉnh chủ yếu ảnh hưởng đến doanh thu sản phẩm cá tra và phụ phẩm; doanh thu collagen & gelatin, sản phẩm giá trị gia tăng và các sản phẩm khác không thay đổi so với số liệu đã công bố.

Sau điều chỉnh, doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2026 đạt 6.398 tỷ đồng (tăng 9,5% so với cùng kỳ), so với mức 7.682 tỷ đồng đã công bố trước đó (tăng 31,5% so với cùng kỳ). Doanh thu sau điều chỉnh bằng 46% dự báo doanh thu cả năm 2026 của HSC, nhìn chung sát với dự báo. Theo đó, doanh thu Q2/2026 đạt 3.443 tỷ đồng (tăng 7,8% so với cùng kỳ).

Q2/2026: Doanh thu sản phẩm cá tra tăng một chữ số

Doanh thu cá tra trong tháng 5 và tháng 6 đạt lần lượt 611 tỷ đồng (giảm 11,2% so với cùng kỳ) và 553 tỷ đồng (tăng 7,6% so với cùng kỳ), chủ yếu do sản lượng tiêu thụ giảm, trong khi giá bán bình quân cải thiện lên mức 3-3,1 USD/kg từ mức bình quân 2,9 USD/kg trong năm ngoái. Theo đó, doanh thu sản phẩm cá tra trong Q2/2026 đạt 1.907 tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu cá tra đạt 3.543 tỷ đồng (tăng 10% so với cùng kỳ).

Doanh thu phụ phẩm trong tháng 5 và tháng 6 đạt lần lượt 204 tỷ đồng (tăng 22,9% so với cùng kỳ) và 133 tỷ đồng (giảm 13,1% so với cùng kỳ). Trong Q2/2026, doanh thu phụ phẩm đạt 509 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ; trong 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu phụ phẩm đạt 1.028 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 18/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu tháng 6/2026 và Q2/2026 theo các sản phẩm chính, VHC

Tỷ đồng	T6/25	T6/26	So với cùng kỳ	Q2/25	Q2/26	So với cùng kỳ	6T25	6T26	So với cùng kỳ
Sản phẩm cá tra	514	553	7.6%	1,785	1,907	6.8%	3,139	3,453	10.0%
Phụ phẩm	153	133	-13.1%	449	509	13.4%	894	1,028	15.0%
Collagen & gelatin	79	53	-32.9%	236	174	-26.3%	399	372	-6.8%
Sản phẩm GTGT	11	17	53.2%	36	45	24.2%	63	89	40.8%
Khác	213	258	21.2%	682	808	18.5%	1,341	1,440	7.4%
Tổng	970	1,014	4.5%	3,193	3,443	7.8%	5,836	6,382	9.4%

Nguồn: VHC

Đáng chú ý, doanh thu collagen & gelatin tiếp tục chịu áp lực trong tháng 5 và tháng 6 khi giảm lần lượt 17,7% và 33% so với cùng kỳ. Theo đó, doanh thu collagen & gelatin trong Q2/2026 giảm 26,3% so với cùng kỳ xuống 174 tỷ đồng, trong khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 giảm 6,8% so với cùng kỳ xuống 372 tỷ đồng.

Doanh thu tại thị trường Mỹ chưa phục hồi rõ nét

Sau bốn tháng liên tiếp tăng trưởng mạnh trên nền so sánh thấp, doanh thu thị trường Mỹ giảm lần lượt 14,8% và 2,3% so với cùng kỳ trong tháng 5 và tháng 6, cho thấy đà phục hồi tại thị trường này vẫn chưa thực sự rõ nét.

Dù vậy, doanh thu tại Mỹ trong Q2/2026 tăng 7,7% so với cùng kỳ đạt 1.242 tỷ đồng, chủ yếu nhờ doanh thu tháng 4 tăng mạnh. Trong 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu tại Mỹ đạt 2.199 tỷ đồng, tăng 19,6% so với cùng kỳ.

Doanh thu tại châu Âu cũng diễn biến trái chiều, khi xuất khẩu giảm 2,6% so với cùng kỳ trong tháng 5 trước khi phục hồi 37,8% trong tháng 6. Nhìn chung, doanh thu tại châu Âu trong Q2/2026 tăng 15,4% so với cùng kỳ đạt 668 tỷ đồng, trong khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 tăng nhẹ 4,8% so với cùng kỳ.

Trong khi đó, thị trường Trung Quốc vẫn tương đối yếu. Mặc dù doanh thu Q2/2026 tại thị trường này tăng nhẹ 3,2% so với cùng kỳ đạt 191 tỷ đồng nhưng doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 gần như đi ngang so với cùng kỳ đạt 401 tỷ đồng.

Duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với VHC với giá mục tiêu theo phương pháp DCF là 73.200đ. Sau khi giá cổ phiếu giảm 7% trong 3 tháng qua, VHC đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới hấp dẫn là 7,3 lần, thấp hơn nhiều so với bình quân từ tháng 1/2022 ở mức 10 lần.

Do doanh thu lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 đã đạt 45,6% dự báo cả năm 2026 của HSC, sát với dự báo, chúng tôi duy trì các dự báo hiện tại. HSC dự báo lợi nhuận thuần năm 2026 đạt 1.555 tỷ đồng (tăng trưởng 10%), sau đó tăng trưởng 12% đạt 1.747 tỷ đồng trong năm 2027.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu tháng 6/2026 và Q2/2026 theo các thị trường trọng điểm, VHC

Doanh thu từ thị trường Mỹ giảm trong tháng 5 và tháng 6, cho thấy đà phục hồi tại thị trường này vẫn chưa thực sự vững chắc

Tỷ đồng	T6/25	T6/26	So với cùng kỳ	Q2/25	Q2/26	So với cùng kỳ	6T25	6T26	So với cùng kỳ
Mỹ	349	341	-2.3%	1,153	1,242	7.7%	1,839	2,199	19.6%
EU	156	215	37.8%	579	668	15.4%	1,155	1,210	4.8%
Trung Quốc	34	24	-29.4%	185	191	3.2%	402	401	-0.2%
Các thị trường khác	431	434	0.7%	1,276	1,342	5.2%	2,445	2,572	5.2%
Tổng	970	1,014	4.5%	3,188	3,443	8.0%	5,836	6,382	9.4%

Nguồn: VHC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	12,513	12,021	14,028	15,359	16,946
Lợi nhuận gộp	1,895	2,040	2,331	2,582	2,793
Chi phí BH&QL	(654)	(565)	(701)	(768)	(847)
Thu nhập khác	66.3	50.5	0	0	0
Chi phí khác	(31.2)	(33.2)	0	0	0
EBIT	1,276	1,493	1,629	1,814	1,945
Lãi vay thuần	207	252	254	301	333
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	2.24	5.09	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	1,485	1,749	1,883	2,115	2,278
Chi phí thuế TNDN	(182)	(243)	(231)	(259)	(279)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(76.4)	(88.5)	(97.1)	(109)	(117)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	1,226	1,418	1,555	1,747	1,881
Lợi nhuận thuần ĐC	1,226	1,418	1,555	1,747	1,881
EBITDA ĐC	1,732	1,977	2,144	2,316	2,467
EPS (đồng)	6,556	6,319	6,929	8,340	8,983
EPS ĐC (đồng)	5,463	6,319	7,425	8,340	8,983
DPS (đồng)	2,000	2,000	3,000	3,000	3,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	187	224	224	209	209
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	224	224	209	209	209
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	224	224	209	209	209

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	570	2,008	281	307	339
Đầu tư ngắn hạn	2,340	2,377	3,823	4,075	5,218
Phải thu khách hàng	2,207	1,985	2,310	2,577	2,823
Hàng tồn kho	2,911	2,785	3,178	3,522	3,876
Các tài sản ngắn hạn khác	213	167	258	251	274
Tổng tài sản ngắn hạn	8,241	9,322	9,849	10,733	12,530
TSCĐ hữu hình	3,059	2,814	3,147	3,586	3,892
TSCĐ vô hình	471	593	557	520	482
Bất động sản đầu tư	0	239	0	0	0
Đầu tư dài hạn	55.9	55.9	50.0	50.0	50.0
Đầu tư vào Cty LD,LK	13.5	0	11.3	11.3	11.3
Tài sản dài hạn khác	408	384	390	367	369
Tổng tài sản dài hạn	4,008	4,086	4,156	4,534	4,805
Tổng cộng tài sản	12,249	13,408	14,005	15,267	17,335
Nợ ngắn hạn	2,277	2,046	1,546	1,046	1,046
Phải trả người bán	272	328	369	383	445
Nợ ngắn hạn khác	544	516	679	680	756
Tổng nợ ngắn hạn	3,193	3,311	2,866	2,429	2,673
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	5.72	2.15	2.15	2.15	2.15
Nợ dài hạn khác	29.3	25.8	25.3	25.3	25.3
Tổng nợ dài hạn	35.0	28.0	27.4	27.4	27.4
Tổng nợ phải trả	3,247	3,363	2,917	2,481	2,724
Vốn chủ sở hữu	8,683	9,611	10,557	12,146	13,853
Lợi ích cổ đông thiểu số	319	434	531	640	757
Tổng vốn chủ sở hữu	9,002	10,045	11,088	12,786	14,611
Tổng nợ phải trả và VCSH	12,249	13,408	14,005	15,267	17,335
BVPS (đ)	38,685	42,820	50,403	57,989	66,140
Nợ thuần*/(tiền mặt)	1,707	37.9	1,266	739	707

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	1,276	1,493	1,629	1,814	1,945
Khấu hao	(456)	(484)	(514)	(501)	(522)
Lãi vay thuần	207	252	254	301	333
Thuế TNDN đã nộp	(259)	(75.8)	(231)	(259)	(279)
Thay đổi vốn lưu động	742	351	(867)	(542)	(407)
Khác	(102)	155	(59.9)	92.6	85.0
LCT thuần từ HKKD	2,113	2,407	986	1,607	1,866
Đầu tư TS dài hạn	(705)	(411)	(776)	(868)	(756)
Góp vốn & đầu tư	(4,171)	(3,801)	0	0	0
Thanh lý	10.8	7.66	0	0	0
Khác	4,003	3,916	459	505	549
LCT thuần từ HĐĐT	(863)	(287)	(317)	(363)	(207)
Cổ tức trả cho CSH	(899)	(449)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(12.5)	(231)	(2,397)	(1,217)	(1,628)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(912)	(680)	(2,397)	(1,217)	(1,628)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	233	570	2,008	281	307
LCT thuần trong kỳ	338	1,440	(1,728)	26.6	31.7
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.71)	(1.65)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	570	2,008	281	307	339
Dòng tiền tự do	1,408	1,996	210	739	1,111

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	15.1	17.0	16.6	16.8	16.5
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.8	16.4	15.3	15.1	14.6
Tỷ suất LNT (%)	9.80	11.8	11.1	11.4	11.1
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.3	13.9	12.3	12.3	12.3
Tăng trưởng doanh thu (%)	24.7	(3.93)	16.7	9.49	10.3
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	23.9	14.2	8.42	8.03	6.55
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	33.4	15.7	9.66	12.3	7.71
Tăng trưởng EPS (%)	31.1	(3.61)	9.66	20.4	7.71
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	9.26	15.7	17.5	12.3	7.71
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	50.0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	30.5	31.7	43.3	36.0	33.4
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	14.4	15.5	15.4	15.4	14.5
ROACE (%)	14.4	15.6	15.3	15.1	14.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.03	0.94	1.02	1.05	1.04
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.66	1.61	0.60	0.89	0.96
Số ngày tồn kho	100	102	99.2	101	100.0
Số ngày phải thu	75.9	72.6	72.1	73.6	72.8
Số ngày phải trả	9.34	12.0	11.5	10.9	11.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	20.1	2.35	12.9	7.15	6.36
Nợ/tài sản (%)	18.9	16.7	11.7	7.70	7.04
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.34	1.13	0.77	0.51	0.49
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.58	2.82	3.44	4.42	4.69
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.16	1.07	0.94	0.83	0.75
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.40	6.51	6.18	5.49	5.14
P/E (lần)	8.73	9.05	8.25	6.86	6.37
P/E ĐC (lần)	10.5	9.05	7.70	6.86	6.37
P/B (lần)	1.48	1.34	1.13	0.99	0.86
Lợi suất cổ tức (%)	3.50	3.50	5.24	5.24	5.24

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn